

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2019/HNGĐ- ST
Ngày: 25- 10- 2019
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Nghi
2. Bà Trần Thị Thủy

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường - Thư ký TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên- Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 236/2019/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2019/QĐXX-ST ngày 11 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1993

Đăng ký HKTT: Thôn Ch, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình

Hiện ở địa chỉ: Thôn V, xã H , huyện H, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Anh Đỗ Văn C sinh năm 1981 (*Anh C bị câm điếc bẩm sinh do phơi nhiễm chất độc da cam; có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi*)

* Người đại diện hợp pháp cho anh C: Ông Đỗ Đăng Kh, sinh năm 1948 (là bố đẻ anh C)

Đều ở địa chỉ: Thôn Ch2, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Chị H, anh C và ông Kh đều xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn là chị Vũ Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Đỗ Văn C do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đoan Hùng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 11/11/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được 05 tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh C tính cách không ổn định, không có trách nhiệm với vợ con và nhiều lần đánh vợ. Chị và anh C đã ly thân từ tháng 7/20019 cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn anh C.

Chị và anh C có 02 con chung là Đỗ Ánh L, sinh ngày 16/5/2013 và Đỗ Ngọc H, sinh ngày 24/12/2015. Hiện nay hai con chung đang ở với chị. Sau khi ly hôn, chị xin trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh C phải góp cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Về tài sản: Chị và anh C không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người đại diện hợp pháp cho anh C là ông Đỗ Đăng Kh trong biên bản lấy lời khai đã trình bày: Anh C kết hôn tự nguyện với chị Vũ Thị H và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đoan Hùng, huyện Hưng Hà vào tháng 11/2014. Anh C bị cảm điếc bẩm sinh do bị phơi nhiễm chất độc da cam nên thần kinh căng thẳng hay cáu gắt và có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Gia đình không ai giao tiếp được với anh C nên không yêu cầu người phiên dịch cho anh C.

Trong quá trình chung sống, chị H nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị H. Nay chị H xin ly hôn anh C, quan điểm của gia đình nếu chị H muốn ly hôn anh C thì chị H tự giải quyết ly hôn đơn phương; anh C và gia đình không có đơn ly hôn chị H. Nếu chị H muốn nuôi cả hai con chung thì gia đình cũng đồng ý vì anh C không đủ điều kiện nuôi con. Anh C và chị H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn và người đại diện hợp pháp cho bị đơn đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; về quan hệ hôn nhân cần xử cho chị H được ly hôn anh C; về quan hệ con chung: xử giao hai con chung là Đỗ Ánh L và Đỗ Ngọc H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh C phải góp cấp dưỡng nuôi hai con chung; về quan hệ tài sản không đặt ra giải quyết. Chị H phải nộp án

phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn và người đại diện hợp pháp cho bị đơn đều xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị H và anh Đỗ Văn C xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Đoan Hùng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đăng ký kết hôn vào ngày ngày 11/11/2014 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không hòa thuận do tính cách vợ chồng không hòa hợp và đã ly thân từ tháng 7/2019 đến nay. Xét mâu thuẫn giữa chị H và anh C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh C là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung: Xét yêu cầu xin được nuôi dưỡng hai con chung của chị H, thấy: Hiện nay hai con chung đang ở ổn định cùng chị H. Bản thân chị H khỏe mạnh và lao động bình thường, còn anh C bị khuyết tật không đảm bảo đủ điều kiện nuôi con. Người đại diện hợp pháp cho anh C cũng nhất trí để chị H nuôi dưỡng hai con chung. Vì vậy, cần giao hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng theo yêu cầu của chị H là phù hợp.

Về quan hệ tài sản: Các đương sự đều không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản.

[3] Về án phí: Chị H phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Đỗ Văn C.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Đỗ Ánh L, sinh ngày 16/5/2013 và Đỗ Ngọc H, sinh ngày 24/12/2015. Chị H không yêu cầu anh C phải góp cấp dưỡng nuôi hai con chung. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005706 ngày 02/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn và người đại diện hợp pháp cho bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H.Hưng Hà,
- UBND xã Đoan Hùng, H. Hưng Hà,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng